

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên đề tài luận án: “Nghiên cứu hiệu quả kỹ thuật và năng suất nhân tố tổng hợp ngành công nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam”

Ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 9310110

Họ và tên nghiên cứu sinh: Trần Đức Thuận Khóa đào tạo: 2020-2023

Họ và tên cán bộ hướng dẫn: 1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khánh

2. TS. Phạm Kim Thư

Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Mở - Địa chất

### TÓM TẮT NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN

- *Đóng góp về học thuật*

Luận án đã phân tích được các cách tiếp cận trong đo lường và phân tích TE và TFP, từ đó lựa chọn mô hình phù hợp để ước lượng TE và TFP cho ngành công nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam. Trên cơ sở số liệu thực tế của ngành công nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam giai đoạn 2015-2020, luận án đã sử dụng cách tiếp cận phân tích bao dữ liệu và bán tham số để ước lượng và phân tích TE, TFP cho ngành.

Luận án đã xây dựng được mô hình thực nghiệm để đánh giá tác động của một số nhân tố đến TE và TFP của ngành công nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam. Bao gồm các nhân tố chủ quan thuộc đặc điểm doanh nghiệp và một số nhân tố khách quan thuộc môi trường sản xuất kinh doanh.

- *Đóng góp về thực tiễn*

Những kết quả ước lượng về TE và TFP của ngành công nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam giai đoạn 2015-2020 cho thấy:

Điểm TE trung bình của ngành mới chỉ đạt 73,3%, tức là có thể cắt giảm 26,7% lượng đầu vào được sử dụng mà vẫn sản xuất được lượng đầu ra như hiện nay. ii) Đóng góp của TFP vào sản lượng là 2,124, có nghĩa việc đóng góp của các yếu tố khác ngoài vốn và lao động giúp sản lượng của ngành tăng trung bình 2,124 lần. Phân rã tăng trưởng TFP theo mô hình chỉ số Malmquist toàn cục đạt trung bình 2,9% mỗi năm. Sự tăng trưởng này được đóng góp chính bởi thay đổi khoảng cách công nghệ (TGC) với tốc độ 2,5% và thay đổi hiệu quả kỹ thuật (TEC) với tốc độ 1,3%. Trong khi tốc độ đổi mới và cải tiến công nghệ (BPC) suy giảm (-0,9%) là nguyên nhân kìm hãm tăng trưởng TFP.

Đối với các nhân tố ảnh hưởng đến TE và TFP, luận án đã chỉ ra ảnh hưởng của các nhân tố nội tại của doanh nghiệp cũng như các nhân tố khách quan đến TFP. Kết quả phân tích thực nghiệm cho thấy: hoạt động xuất khẩu và số năm hoạt động của doanh nghiệp đều có tác động tích cực đến cả TE và TFP. Trong khi, tỷ lệ dư nợ trên vốn chủ sở hữu và loại hình sở hữu nhà nước có tác động tiêu cực lên cả TE và TFP. Bên cạnh đó nhân tố quy mô của doanh nghiệp có tác động thuận chiều đến TE nhưng ngược chiều đến TFP. Ngoài ra, các nhân tố về môi trường sản xuất, chất lượng thể chế kinh tế đều thúc đẩy tăng trưởng đến cả TE và TFP.

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 2024

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khánh

TS. Phạm Kim Thư

Trần Đức Thuận

## **SUMMARY INFORMATION ABOUT THE NEW CONCLUSIONS OF THE DOCTORAL THESIS**

Thesis title: "Research on technical efficiency and total factor productivity in Vietnamese seafood processing industry"

Major: Economic Management

Code: 9310110

PhD Candidate: Thuan Duc Tran

Training course: 2020-2023

Advisors: 1. Ass. Prof. Dr. Khanh Ngoc Nguyen

2. Dr. Thu Kim Pham

Training institution: Hanoi University of Mining and Geology

### **SUMMARY OF THE NEW CONCLUSIONS OF THE THESIS**

- *New academic contributions*

The thesis has analyzed approaches to measuring TE and TFP, thereby selecting a suitable model to estimate TE and TFP for the Vietnamese seafood processing industry. Based on data of Vietnamese seafood processing industry in the period 2015-2020, the thesis used data envelopment analysis and semi-parametric analysis approaches to estimate and analyze TE and TFP for the industry.

The thesis has built an experimental model to evaluate the impact of some factors on TE and TFP of Vietnamese seafood processing industry. Includes factors of internal firm characteristics and factors of the production and business environment.

- *New experimental contributions*

The estimated results of TE and TFP of Vietnamese seafood processing industry in the period 2015-2020 show that:

The average TE score of the industry is only 73.3%, which means that the inputs used can be cut by 26.7% and still produce the same output as currently. Contribution of TFP to the output is 2.124, meaning the contribution of factors other than capital and labor helps the output increase by an average of 2.124 times. TFP growth achieves 2.9% per year by the Global Malmquist index model. This growth was mainly contributed by technological gap change (TGC) at a rate of 2.5% and technical efficiency change (TEC) at a rate of 1.3%. While the decline in the rate of innovation and technological improvement (BPC) (-0.9%) is the cause of slowing TFP growth.

For the determinants of TE and TFP, the thesis has shown the influence of internal firm characteristics as well as objective factors on TFP. Experimental analysis results show: export activities and firm age have a positive impact on both TE and TFP. Meanwhile, debt-to-equity ratio and state ownership have a negative impact on both TE and TFP. Besides, firm size has a positive impact on TE but a negative impact on TFP. In addition, factors such as the production environment and the quality of economic institutions all promote growth in both TE and TFP.

*Hanoi, ....., 2024*

**ADVISORS**

**PhD CANDIDATE**

**Ass. Prof. Dr. Khanh Ngoc Nguyen**

**Dr. Thu Kim Pham**

**Thuan Duc Tran**